



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>	<b>14 - 35</b>
<b>8. Phụ lục 1</b>	<b>36</b>
<b>9. Phụ lục 2</b>	<b>37 - 39</b>

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước - Công ty vận tải biển Sài Gòn theo Quyết định số 6205/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004628 (số hiện nay là 03000424088) ngày 14 tháng 4 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh từ lần thứ 02 đến lần thứ 06 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 144.200.000.000 VND

Trong đó:	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
<b>Cổ đông</b>		
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn (đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty)	73.542.000.000	51,00
Erria A/S Đan Mạch	39.723.440.000	27,55
Erria A/S Asia	9.764.100.000	6,77
Các cổ đông khác	21.170.460.000	14,68
<b>Cộng</b>	<b>144.200.000.000</b>	<b>100,00</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84 - 8) 38296316 – 38296320  
Fax : (84 - 8) 38225267  
Mã số thuế : 03000424088

**Các chi nhánh trực thuộc:**

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Phòng	Số 57 Đinh Tiên Hoàng, TP. Hải Phòng
Chi nhánh Cần Thơ	Số 512/35 Cách mạng tháng 8, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Quy Nhơn	Số 45 Tôn Đức Thắng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

**Hoạt động chính của Công ty là:**

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước;
- Đại lý và môi giới hàng hải cho các tàu trong và ngoài nước;
- Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh khai thác bãi container, kho chứa hàng trung chuyển;
- Kinh doanh và dịch vụ vận tải thủy nội địa;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường sắt;
- Đại lý vận tải hàng không;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Cho thuê văn phòng;
- Hoạt động xuất khẩu lao động;





**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Sửa chữa container.
- Kinh doanh bất động sản.
- Nạo vét luồng lạch đường thủy, đường biển.
- Khai thác, mua bán khoáng sản.
- Sản xuất, chế biến hàng thủy-hải sản.
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng.
- Đầu tư xây dựng, khai thác cảng sông, cảng biển.

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Doanh thu năm nay tăng 47.371.170.666 VND tương đương với tỷ lệ tăng 63% so với năm trước chủ yếu là do phát sinh doanh thu khai thác tàu Sài Gòn Princess. Tuy nhiên lợi nhuận trước thuế năm nay giảm mạnh là do Công ty tiến hành tự khai thác các tàu Sài Gòn Queen và Sài Gòn Princess (hoạt động này có lãi gộp thấp hơn hoạt động cho thuê). Ngoài ra, chi phí lãi vay năm nay tăng cao so với năm trước cũng làm ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong năm, Công ty đã tham gia đầu tư góp vốn thành lập thêm một công ty con là Công ty cổ phần Sài Gòn S.H.I.P Đà Nẵng với tỷ lệ vốn góp 56,56%.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 35).

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận năm 2009 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 14 tháng 4 năm 2010 thông qua như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	878.730.723 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	464.458.683 VND
- Chia cổ tức	5.768.000.000 VND

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 308.000.000 VND theo kế hoạch năm 2010 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Việt Triều	Chủ tịch	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Henrik N. Andersen	Phó Chủ tịch	07 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Quang Việt	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Đỗ Doãn Thành Công	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Lundbaek Joergen Christian	Ủy viên	07 tháng 4 năm 2009	-

020474  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHUYÊN NGHIỆP  
KIỂM TOÁN  
TỰ VẬN  
TP HỒ CHÍ MINH



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lương Dân Ích	Trưởng ban	22 tháng 12 năm 2006	14 tháng 4 năm 2010
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	14 tháng 4 năm 2010
Ông Bùi Việt	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	14 tháng 4 năm 2010
Bà Bùi Thị Tố Mai	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2008	14 tháng 4 năm 2010
Bà Lê Trinh Thảo	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2008	14 tháng 4 năm 2010
Ông Lê Quang Định	Trưởng ban	14 tháng 4 năm 2010	-
Ông Vũ Tuấn Anh	Ủy viên	14 tháng 4 năm 2010	-
Ông Võ Ngọc Thùy	Ủy viên	14 tháng 4 năm 2010	-

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Việt Triều	Tổng Giám đốc	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Nguyễn Quang Việt	Phó Tổng Giám đốc	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Lê Minh	Phó Tổng Giám đốc	22 tháng 8 năm 2009	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**ĐỖ VIỆT TRIỀU**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 23 tháng 3 năm 2011







**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0225/2011/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

### **VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

**Kính gửi: QUÝ CÒ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 19 tháng 02 năm 2011, từ trang 07 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### **Vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên**

Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 05 tháng 7 năm 2007 đã thông qua việc Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn sẽ chịu một phần trách nhiệm trong việc thanh toán các khoản nợ của Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon khi tiến hành giải thể Công ty này. Theo đó, Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn sẽ chịu trách nhiệm thanh toán các khoản thuế nhà thầu và thuế giá trị gia tăng của Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn phát sinh trong giai đoạn từ năm 2003 đến năm 2006 theo tỷ lệ góp vốn là 51%.

Theo Quyết định số 5975/QĐ-CT-Ktr2 ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh, Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon phải nộp bổ sung các khoản thuế và phạt nộp chậm với số tiền là 5.070.903.972 VND. Tuy nhiên, Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn chưa ghi nhận khoản thuế này (theo tỷ lệ vốn góp 51% là 2.586.161.026 VND) do không đồng ý với quyết định của cơ quan thuế và Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon đã có Công văn số 01/SSC-2011 ngày 05 tháng 01 năm 2011 gửi Cục thuế TP. Hồ Chí Minh. Phòng Kiểm tra nội bộ Cục thuế TP. Hồ Chí Minh đã thụ lý hồ sơ khiếu nại theo giấy báo số 18/CT-KTNB ngày 24 tháng 01 năm 2011 và các biên bản tiếp người đến khiếu nại trong các ngày 18 tháng 02 năm 2011 và ngày 01 tháng 03 năm 2011 nhưng chưa có kết luận chính thức.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến số liệu quyết toán chuyển thể của Công ty. Trong năm 2009, Công ty đã điều chỉnh số liệu theo Biên bản xác định giá trị phần vốn Nhà nước đến thời điểm chuyển thể của Chi cục Tài chính doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh. Hiện hồ sơ đang được trình cho Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh xem xét phê duyệt. Các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi khi có sự khác nhau giữa Biên bản xác định giá trị phần vốn Nhà nước đến thời điểm chuyển thể của Chi cục Tài chính doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh và số liệu được Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh chính thức phê duyệt.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2011

**Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0197/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>24.437.106.404</b>	<b>57.496.546.339</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>6.156.051.911</b>	<b>26.195.025.961</b>
1. Tiền	111		6.156.051.911	13.400.925.961
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	12.794.100.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>9.548.834.683</b>	<b>21.244.729.832</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	6.348.234.680	17.748.157.036
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	2.665.489.975	3.006.756.322
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	7.991.451.132	7.946.157.578
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(7.456.341.104)	(7.456.341.104)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>5.953.839.809</b>	<b>2.610.167.172</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	5.953.839.809	2.610.167.172
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.778.380.001</b>	<b>7.446.623.374</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	1.499.212.981	386.568.309
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		221.671.950	6.425.786.714
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		30.976.076	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.026.518.994	634.268.351



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIÊN SÀI GÒN**

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>400.918.894.298</b>	<b>408.022.809.268</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>324.687.317.772</b>	<b>333.704.675.125</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	301.969.598.610	314.703.710.851
<i>Nguyên giá</i>	222		362.285.697.588	355.988.702.534
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(60.316.098.978)	(41.284.991.683)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.761.519.588	11.077.798.761
<i>Nguyên giá</i>	228		4.555.263.076	11.166.402.108
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.793.743.488)	(88.603.347)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	19.956.199.574	7.923.165.513
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	V.12	<b>15.449.484.468</b>	<b>24.068.631.053</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		26.962.855.342	39.886.046.329
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(11.513.370.874)	(15.817.415.276)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>59.426.499.670</b>	<b>46.776.499.670</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	28.033.934.769	52.583.934.769
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	44.376.499.670	10.776.499.670
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	6.000.000.000	2.400.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(18.983.934.769)	(18.983.934.769)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.355.592.388</b>	<b>3.473.003.420</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	1.336.092.388	3.377.036.748
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	-	76.466.672
3. Tài sản dài hạn khác	268		19.500.000	19.500.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>425.356.000.702</b>	<b>465.519.355.607</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN**

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>267.863.032.385</b>	<b>291.115.990.727</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>66.568.414.628</b>	<b>86.041.467.913</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	23.071.440.000	28.807.765.824
2. Phải trả người bán	312	V.20	18.178.314.099	17.877.074.736
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	6.950.792.427	7.476.182.447
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	522.819.783	21.287.976.499
5. Phải trả người lao động	315	V.23	906.624.220	1.276.360.700
6. Chi phí phải trả	316	V.24	2.738.628.016	847.821.337
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.25	14.199.796.083	8.254.876.989
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	-	213.409.381
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>201.294.617.757</b>	<b>205.074.522.814</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.27	197.104.367.271	203.700.990.715
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.28	4.025.332.273	801.839.037
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		164.918.213	571.693.062
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>157.492.968.317</b>	<b>174.403.364.880</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>157.492.968.317</b>	<b>174.403.364.880</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.29	144.200.000.000	144.200.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.29	11.436.551.000	11.436.551.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.29	13.590.599.950	12.711.869.227
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.309.606.047	845.147.364
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.29	(13.043.788.680)	5.209.797.289
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>425.356.000.702</b>	<b>465.519.355.607</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		16.129.905.471	16.129.905.471
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		94.179,14	367.831,25
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2011

**ĐỖ DOÃN THÀNH CÔNG**  
Kế toán trưởng



**ĐỖ VIỆT TRIỀU**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN**

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	122.616.960.675	75.245.790.009
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	122.616.960.675	75.245.790.009
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	113.308.992.961	63.244.265.450
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.307.967.714	12.001.524.559
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.004.330.687	7.133.646.446
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	24.054.198.059	15.686.730.432
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.197.053.649	2.336.613.330
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	6.329.273.422	5.999.452.077
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(15.071.173.080)	(2.551.011.504)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	12.061.064.862	19.032.006.989
12. Chi phí khác	32	VI.7	4.213.597.939	6.378.941.633
13. Lợi nhuận khác	40		7.847.466.923	12.653.065.356
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(7.223.706.157)	10.102.053.852
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	345.410.498	3.206.101.556
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	3.299.959.908	812.880.198
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(10.869.076.563)</u>	<u>6.083.072.098</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>-</u>	<u>-</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2011



**ĐỖ ĐOẢN THÀNH CÔNG**  
Kế toán trưởng



**ĐỖ VIỆT TRIỀU**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIÊN SÀI GÒN**

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

**Năm 2010**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(7.223.706.157)	10.102.053.852
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, V.10 V.12	18.777.901.108	12.175.583.395
- Các khoản dự phòng	03		-	5.850.616.265
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	8.528.618.085	7.178.102.315
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(10.865.768.129)	(18.976.061.472)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	14.197.053.649	2.336.613.330
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.414.098.556	18.666.907.685
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		17.784.401.805	89.302.554.366
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.343.672.637)	(691.977.880)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(11.309.591.587)	7.734.877.791
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		928.299.688	(522.412.235)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.24, VI.4	(14.112.907.253)	(2.204.586.385)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(3.551.512.054)	(322.081.209)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	2.139.895.919
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.26	(550.800.864)	(1.636.583.881)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>9.258.315.653</b>	<b>112.466.594.171</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11	(18.735.339.578)	(179.209.745.610)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7, VI.8	4.609.369.927	18.792.825.631
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.15	(3.600.000.000)	(2.400.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.950.650.209	5.822.716.702
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(14.775.319.442)</b>	<b>(156.994.203.277)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19, V.27	10.217.253.357	58.910.532.698
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.19, V.27	(24.076.111.411)	(9.120.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.29	(704.734.884)	(17.432.876)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(14.563.592.938)</b>	<b>49.773.099.822</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(20.080.596.727)</b>	<b>5.245.490.716</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>26.195.025.961</b>	<b>20.973.764.937</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		41.622.677	(24.229.692)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>6.156.051.911</b>	<b>26.195.025.961</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2011



**ĐO DOÃN THÀNH CÔNG**  
Kế toán trưởng



**ĐO VIỆT TRIỀU**  
Tổng Giám đốc

Y  
J HẠN  
VÀ  
H



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

---

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước; Đại lý và môi giới hàng hải cho các tàu trong và ngoài nước; Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Kinh doanh khai thác bãi container, kho chứa hàng trung chuyển; Kinh doanh và dịch vụ vận tải thủy nội địa; Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường sắt; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Cho thuê văn phòng; Sửa chữa container.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 154 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 158 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Doanh thu năm nay tăng 47.371.170.666 VND tương đương với tỷ lệ tăng 63% so với năm trước chủ yếu là do phát sinh doanh thu khai thác tàu Sài Gòn Princess. Tuy nhiên lợi nhuận trước thuế năm nay giảm mạnh là do Công ty tiến hành tự khai thác các tàu Sài Gòn Queen và Sài Gòn Princess (hoạt động này có lãi gộp thấp hơn hoạt động cho thuê). Ngoài ra, chi phí lãi vay năm nay tăng cao so với năm trước cũng làm ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong năm, Công ty đã tham gia đầu tư góp vốn thành lập thêm một công ty con là Công ty cổ phần Sài Gòn S.H.I.P Đà Nẵng với tỷ lệ vốn góp 56,56%.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).





## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIÊN SÀI GÒN**

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### **3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	07 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 25
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

### 6. Tài sản thuê hoạt động

#### *Công ty là bên cho thuê*

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

#### *Công ty là bên đi thuê*

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.5.

1020  
CÔP  
CH NH  
KIỂM  
TL  
/ TT



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm.

#### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

### 9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

### 11. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### *Chi phí sửa chữa lớn*

Các chi phí sửa chữa tài sản cố định không đủ điều kiện ghi tăng nguyên giá tài sản cố định. Các chi phí này được phân bổ không quá 02 năm.

### 12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

744  
G T  
LỆM H  
TOÁN  
VÀ  
40



## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **13. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động tại Công ty có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

### **14. Nguồn vốn kinh doanh**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

### **15. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### **16. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD  
31/12/2010 : 18.932 VND/USD

#### 18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	43.164.549	317.793.852
Tiền gửi ngân hàng	6.112.887.362	13.083.132.109
Các khoản tương đương tiền	-	12.794.100.000
<b>Cộng</b>	<b><u>6.156.051.911</u></b>	<b><u>26.195.025.961</u></b>

**2. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Corporate Shipping Co., Ltd	300.182.185	300.182.185
Raffles Shipping International Pte., Ltd	161.016.660	2.209.398.268
T.K.B Shipping A/S	250.205.123	-
Chi nhánh Doanh nghiệp tư nhân Cỏ May	231.948.000	99.060.000
Công ty TNHH vận tải KAS Hà Nội	510.469.460	96.311.429
Công ty TNHH Maersk Việt Nam	2.468.946.925	11.467.261.159
Công ty TNHH đại lý và môi giới vận tải quốc tế	375.557.777	249.174.235
Công ty TNHH Quang Thuận	808.000.000	-
Công ty TNHH vận tải container Korex Sài Gòn	168.714.700	208.986.584
Công ty cổ phần thủy sản Việt Thắng	147.705.000	359.166.510
Các khách hàng khác	925.488.850	2.758.616.666
<b>Cộng</b>	<b><u>6.348.234.680</u></b>	<b><u>17.748.157.036</u></b>

**3. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
ACT Infraport Ltd.	209.415.750	-
Five Star Shipping Agency (PVT) Ltd.	378.507.476	-
DIX Shipping Company INC	431.001.747	-
Công ty cổ phần Sài Gòn S.H.I.P Đà Nẵng	557.890.800	-
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp tàu thủy Soài Rạp	-	1.726.450.000
Các nhà cung cấp khác	1.088.674.202	1.280.306.322
<b>Cộng</b>	<b><u>2.665.489.975</u></b>	<b><u>3.006.756.322</u></b>

**4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	321.614.714	368.900.000
Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Việt – Công ty Bảo Việt Sài Gòn (tiền bồi thường)	-	283.867.387
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon (cổ phiếu chuyển nhượng để bảo lãnh vay)	5.849.054.747	5.849.054.747
Công nợ phải thu chờ xử lý (điều chỉnh theo kiểm toán Nhà nước)	1.255.027.189	1.255.027.189
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt	337.391.483	-
Các khoản phải thu khác	228.362.999	189.308.255
<b>Cộng</b>	<b><u>7.991.451.132</u></b>	<b><u>7.946.157.578</u></b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**  
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán.**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	5.937.979.809	2.584.857.172
Công cụ, dụng cụ	15.860.000	25.310.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.953.839.809</u></b>	<b><u>2.610.167.172</u></b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	1.357.110.326	142.695.991
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	142.102.655	243.872.318
<b>Cộng</b>	<b><u>1.499.212.981</u></b>	<b><u>386.568.309</u></b>

**8. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.020.518.994	628.268.351
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.000.000	6.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.026.518.994</u></b>	<b><u>634.268.351</u></b>

**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	5.591.560.377	1.654.408.538	347.756.965.779	985.767.840	355.988.702.534
Tăng trong năm	11.794.536.541	-	3.413.938.995	-	15.208.475.536
Mua sắm mới	-	-	1.802.520.977	-	1.802.520.977
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.288.366.522	-	1.611.418.018	-	4.899.784.540
Điều chuyển từ bất động sản đầu tư	8.506.170.019	-	-	-	8.506.170.019
Giảm trong năm	(3.810.289.426)	(65.000.000)	(4.991.663.783)	(44.527.273)	(8.911.480.482)
Chuyển sang góp vốn đầu tư	(2.436.215.963)	-	(2.413.305.513)	-	(4.849.521.476)
Thanh lý, nhượng bán	(1.374.073.463)	(65.000.000)	(2.578.358.270)	(44.527.273)	(4.061.959.006)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>13.575.807.492</u></b>	<b><u>1.589.408.538</u></b>	<b><u>346.179.240.991</u></b>	<b><u>941.240.567</u></b>	<b><u>362.285.697.588</u></b>
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	255.379.857	1.780.952.960	365.891.654	2.402.224.471
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	1.727.859.140	892.346.224	38.015.400.712	649.385.607	41.284.991.683
Tăng trong năm	5.093.769.463	163.054.778	15.995.140.715	124.840.413	21.376.805.369
Khấu hao trong năm	483.864.252	163.054.778	15.995.140.715	124.840.413	16.766.900.158
Điều chuyển từ bất động sản đầu tư	4.609.905.211	-	-	-	4.609.905.211
Giảm trong năm	(486.518.745)	(20.081.092)	(1.822.168.146)	(16.930.091)	(2.345.698.074)



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền đẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<i>Chuyển sang góp vốn đầu tư</i>	-	-	(1.208.340.513)	-	(1.208.340.513)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	(486.518.745)	(20.081.092)	(613.827.633)	(16.930.091)	(1.137.357.561)
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.335.109.858</b>	<b>1.035.319.910</b>	<b>52.188.373.281</b>	<b>757.295.929</b>	<b>60.316.098.978</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	3.863.701.237	762.062.314	309.741.565.067	336.382.233	314.703.710.851
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.240.697.634</b>	<b>554.088.628</b>	<b>293.990.867.710</b>	<b>183.944.638</b>	<b>301.969.598.610</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 320.946.974.388 VND và 279.117.176.494 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.

**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	11.028.160.000	138.242.108	11.166.402.108
Điều chuyển từ bất động sản đầu tư	4.417.020.968	-	4.417.020.968
Giảm trong năm	(11.028.160.000)	-	(11.028.160.000)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	(721.860.000)	-	(721.860.000)
<i>Chuyển sang góp vốn đầu tư</i>	(10.306.300.000)	-	(10.306.300.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.417.020.968</b>	<b>138.242.108</b>	<b>4.555.263.076</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	73.922.108	73.922.108
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	88.603.347	88.603.347
Khấu hao trong năm	-	21.425.678	21.425.678
Điều chuyển từ bất động sản đầu tư	1.683.714.463	-	1.683.714.463
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.683.714.463</b>	<b>110.029.025</b>	<b>1.793.743.488</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	11.028.160.000	49.638.761	11.077.798.761
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.733.306.505</b>	<b>28.213.083</b>	<b>2.761.519.588</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN**

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	-	1.802.520.977	(1.802.520.977)	-
XDCB dở dang	7.923.165.513	16.932.818.601	(4.899.784.540)	19.956.199.574
<i>Công trình mở rộng trung tâm kho vận</i>	7.351.930.744	2.161.567	-	7.354.092.311
<i>Công trình đóng tàu sông</i>	333.401.819	12.268.705.444	-	12.602.107.263
<i>Công trình nhà văn phòng và bãi container Đà Nẵng</i>	237.832.950	2.198.383.013	(2.436.215.963)	-
<i>Sửa chữa tàu Sài Gòn Princess</i>	-	1.611.418.018	(1.611.418.018)	-
<i>Đường cống thoát nước ven suối Nhum</i>	-	852.150.559	(852.150.559)	-
<b>Cộng</b>	<b>7.923.165.513</b>	<b>18.735.339.578</b>	<b>(6.702.305.517)</b>	<b>19.956.199.574</b>

**12. Bất động sản đầu tư**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	13.409.724.968	26.476.321.361	39.886.046.329
Điều chuyển sang tài sản cố định	(4.417.020.968)	(8.506.170.019)	(12.923.190.987)
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.992.704.000</b>	<b>17.970.151.342</b>	<b>26.962.855.342</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	4.607.771.525	11.209.643.751	15.817.415.276
Khấu hao trong năm	198.442.284	1.791.132.988	1.989.575.272
Điều chuyển sang tài sản cố định	(1.683.714.463)	(4.609.905.211)	(6.293.619.674)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.122.499.346</b>	<b>8.390.871.528</b>	<b>11.513.370.874</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	8.801.953.443	15.266.677.610	24.068.631.053
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.870.204.654</b>	<b>9.579.279.814</b>	<b>15.449.484.468</b>

Tại thời điểm cuối năm, Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên. Danh mục bất động sản đầu tư tại thời điểm cuối năm như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Nhà kho vật tư tại số 03 Tôn Thất Thuyết, quận 4, TP. Hồ Chí Minh	637.015.000	637.015.000	-
Nhà kho CFS 01	7.460.385.075	3.688.636.898	3.771.748.177
Nhà kho CFS 02	9.872.751.267	4.065.219.630	5.807.531.637
Quyền sử dụng 14.000 m <sup>2</sup> đất xây dựng kho CFS 01 tại 27 B, đường Xuyên Á, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	4.496.352.000	1.720.065.682	2.776.286.318
Quyền sử dụng 14.000 m <sup>2</sup> đất xây dựng kho CFS 02 27 B, đường Xuyên Á, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	4.496.352.000	1.402.433.664	3.093.918.336
<b>Cộng</b>	<b>26.962.855.342</b>	<b>11.513.370.874</b>	<b>15.449.484.468</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 13. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh <sup>(i)</sup>	-	-	-	33.600.000.000
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn <sup>(ii)</sup>	-	18.983.934.769	1.224.000	18.983.934.769
Công ty cổ phần Sài Gòn S.H.I.P Đà Nẵng <sup>(iii)</sup>	905.000	9.050.000.000	-	-
<b>Cộng</b>		<b>28.033.934.769</b>		<b>52.583.934.769</b>

(i) Trong năm, Công ty đã điều chỉnh khoản đầu tư vào Công ty liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh sang khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh (thuyết minh V.14) do xác định lại tỷ lệ quyền biểu quyết.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2310/GP ngày 11 tháng 02 năm 2003 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn là USD 1,224,000.00, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đầu tư. Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn đang trong quá trình thanh lý giải thể.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0401358956 ngày 21 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty cổ phần Sài Gòn S.H.I.P Đà Nẵng là 9.000.000.000 VND, tương đương 56,13% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư vào Công ty cổ phần Sài Gòn S.H.I.P Đà Nẵng bằng tài sản và chuyển giao nợ vay 9.050.000.000 VND, tương đương 56,56% vốn điều lệ.

#### 14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty liên doanh APM - Saigon shipping Company Ltd. <sup>(i)</sup>	-	3.948.807.687	-	3.948.807.687
Công ty TNHH vận tải container Korex Sài Gòn <sup>(ii)</sup>	-	6.827.691.983	-	6.827.691.983
Công ty liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh <sup>(iii)</sup>	-	33.600.000.000	-	-
<b>Cộng</b>		<b>44.376.499.670</b>		<b>10.776.499.670</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000296 ngày 08 tháng 8 năm 2008 do Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty liên doanh APM - Saigon shipping Company Ltd. là USD 250,000.00, tương đương 25% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đầu tư.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000270 ngày 04 tháng 7 năm 2008 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty TNHH Vận tải container Korex Sài Gòn là USD 540,000.00, tương đương 33,75% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đầu tư.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (iii) Theo Giấy chứng nhận nhận đầu tư số 411022000401 ngày 31 tháng 12 năm 2008 do Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh là 33.600.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã điều chỉnh khoản đầu tư vào Công ty liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh từ công ty con sang khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh do xác định lại tỷ lệ quyền biểu quyết (thuyết minh V.13).

### 15. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần thương mại dịch vụ quảng trường quốc tế với số lượng 600.000 cổ phiếu.

### 16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng 100% khoản đầu tư vào Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon do Công ty này đang trong quá trình thanh lý giải thể.

### 17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Kết chuyển vào chi phí	
		SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	1.545.290.398	(806.238.468)	739.051.930
Chi phí sửa chữa	1.831.746.350	(1.234.705.892)	597.040.458
<b>Cộng</b>	<b>3.377.036.748</b>	<b>(2.040.944.360)</b>	<b>1.336.092.388</b>

### 18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

### 19. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	6.000.000.000	1.720.000.000
<i>Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn</i>	6.000.000.000	-
<i>Công ty cổ phần thương mại dịch vụ quảng trường quốc tế</i>	-	1.720.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.26)	17.071.440.000	27.087.765.824
<b>Cộng</b>	<b>23.071.440.000</b>	<b>28.807.765.824</b>

- (i) Khoản vay Tổng công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn theo lãi suất 16%, để mua tài sản cố định.

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh		Số tiền vay đã trả trong năm	Cấn trừ đầu tư	Số cuối năm
		trong năm	Số kết chuyển			
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	1.720.000.000	6.000.000.000	-	(1.720.000.000)	-	6.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	27.087.765.824	-	12.919.785.587	(22.356.111.411)	(580.000.000)	17.071.440.000
<b>Cộng</b>	<b>28.807.765.824</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>12.919.785.587</b>	<b>(24.076.111.411)</b>	<b>(580.000.000)</b>	<b>23.071.440.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****20. Phải trả cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Xí nghiệp liên hợp Ba Son	10.000.000.000	14.519.295.857
Ocean Energy Bunkering Pte., Ltd	3.525.329.803	-
Cảng vụ TP. Hồ Chí Minh	1.293.410.386	22.584.131
United Bunkering & Trading	345.414.340	-
Cảng Đà Nẵng	307.606.568	265.264.217
Các nhà cung cấp khác	2.706.553.002	3.069.930.531
<b>Cộng</b>	<b><u>18.178.314.099</u></b>	<b><u>17.877.074.736</u></b>

**21. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kanematsu Corp., Tokyo, Japan	2.805.722.400	-
Công ty TNHH Maersk Việt Nam	3.950.282.965	6.681.742.230
T.K.B Shipping A/S	-	643.857.279
Các khách hàng khác	194.787.062	150.582.938
<b>Cộng</b>	<b><u>6.950.792.427</u></b>	<b><u>7.476.182.447</u></b>

**22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	6.699.467	503.586.794	(501.566.738)	8.719.523
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	152.300.919	(152.300.919)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	45.706.658	(45.706.658)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	3.181.625.056	345.410.498	(3.551.512.054)	(24.476.500)
Thuế thu nhập cá nhân	289.636.446	900.534.206	(1.115.439.101)	74.731.551
Tiền thuế đất	670.796.200	388.215.474	(1.059.011.674)	-
Các loại thuế khác (**)	423.243.979	448.078.433	(877.821.988)	(6.499.576)
Thuế nhà thầu nộp hộ (**)	16.715.975.351	634.192.482	(16.910.799.124)	439.368.709
<b>Cộng</b>	<b><u>21.287.976.499</u></b>	<b><u>3.418.025.464</u></b>	<b><u>(24.214.158.256)</u></b>	<b><u>491.843.707</u></b>

(\*) Các loại thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

(\*\*) Thuế nhà thầu nộp hộ phát sinh giảm trong năm là do điều chỉnh kê khai cần trừ thuế nhà thầu với thuế giá trị gia tăng nộp thừa từ năm 2003 đến năm 2005 là 13.913.276.569 VND và điều chỉnh giảm số thuế đã hạch toán nộp thừa phải nộp là 2.166.187.197 VND.

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ vận tải quốc tế	không chịu thuế
- Xuất khẩu thuyền viên	0 %
- Dịch vụ vận tải trong nước	5 %
- Các dịch vụ khác	10 %

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:





## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(7.223.706.157)	10.102.053.852
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	250.307.678	198.516.208
- Các khoản điều chỉnh giảm	(17.753.005.555)	(8.870.805.519)
Thu nhập chịu thuế	(24.726.404.034)	1.429.764.541
Trong đó:		
- Thu nhập của hoạt động kinh doanh	(26.084.511.068)	(11.394.641.681)
- Thu nhập của đánh giá tài sản góp vốn	42.300.757	-
- Thu nhập của hoạt động chuyển quyền sử dụng đất	1.315.806.277	12.824.406.222
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>345.410.498</b>	<b>3.206.101.556</b>

### Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

### 23. Phải trả người lao động

Quỹ lương trong năm được trích theo Quyết định của Tổng Giám đốc Công ty số 221/QĐ - SSC ngày 31 tháng 12 năm 2010 với tổng quỹ lương năm 2010 tối đa là 16.000.000.000 VND.

### 24. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi trả trước tiền mua cổ phiếu	11.110.516	11.110.516
Chi phí lãi vay	559.613.638	475.467.242
Chi phí cho tàu	2.047.590.456	259.534.139
Chi phí khác	120.313.406	101.709.440
<b>Cộng</b>	<b>2.738.628.016</b>	<b>847.821.337</b>

### 25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	72.281.853	55.095.085
Doanh thu chưa thực hiện (chênh lệch đánh giá lại tài sản góp vốn)	-	4.412.474.438
Phải trả về cổ phần hóa	3.197.058.734	3.197.058.734
Cổ tức phải trả	5.141.797.340	78.532.224
Công ty cổ phần thương mại dịch vụ quảng trường quốc tế (tiền cho mượn)	5.200.000.000	-
Nhận ký quỹ của thuyền viên	177.395.400	177.395.400
Các khoản khác	411.262.756	334.321.108
<b>Cộng</b>	<b>14.199.796.083</b>	<b>8.254.876.989</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN**

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Số đầu năm	213.409.381
Chi quỹ trong năm	(550.800.864)
<b>Số cuối năm</b>	<b>(337.391.483)</b>

Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt được trình bày ở chi tiêu "Các khoản phải thu khác" (thuyết minh V.4)

**27. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(a)</sup>	38.165.570.000	47.285.570.000
Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn <sup>(b)</sup>	158.938.797.271	149.785.420.715
Ngân hàng thương mại cổ phần Gia Định - Chi nhánh Đà Nẵng <sup>(c)</sup>	-	6.630.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>197.104.367.271</u></b>	<b><u>203.700.990.715</u></b>

(a) Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với lãi suất 3%/năm để đóng mới trong nước tàu hàng tổng hợp. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

(b) Vay Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn với lãi suất bằng lãi điều chuyển vốn nội bộ 12 tháng + 2,2%/năm để đóng mới trong nước tàu hàng tổng hợp. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn ngân hàng:**

Từ 01 năm trở xuống	17.071.440.000
Trên 01 năm đến 05 năm	108.594.427.472
Trên 05 năm	88.509.939.799
<b>Tổng nợ</b>	<b><u>214.175.807.271</u></b>

**Chi tiết phát sinh như sau:**

Số đầu năm	203.700.990.715
Số tiền vay phát sinh	4.217.253.357
Chênh lệch tỷ giá	8.735.908.786
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(12.919.785.587)
Cần trừ đầu tư	(6.630.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>197.104.367.271</u></b>

**28. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	801.839.037
Số phát sinh trong năm	3.223.493.236
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>4.025.332.273</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 29. Vốn chủ sở hữu

#### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 36.

#### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	704.734.884
Tạm ứng cổ tức năm nay	-
<b>Cộng</b>	<b>704.734.884</b>

#### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.420.000	14.420.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.420.000	14.420.000
- Cổ phiếu phổ thông	14.420.000	14.420.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.420.000	14.420.000
- Cổ phiếu phổ thông	14.420.000	14.420.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### *Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính*

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu khai thác tàu biển	89.360.859.640	37.368.438.784
Doanh thu dịch vụ hàng hải	8.640.350.872	9.242.977.628
Doanh thu dịch vụ vận tải bộ	6.666.296.895	9.483.996.536
Doanh thu dịch vụ kho vận	15.596.612.782	14.942.549.490
Doanh thu cho thuê văn phòng	1.993.871.622	3.317.903.270
Doanh thu xuất khẩu thuyền viên	358.968.864	889.924.301
<b>Cộng</b>	<b>122.616.960.675</b>	<b>75.245.790.009</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn khai thác tàu biển	87.588.761.837	34.515.457.115
Giá vốn dịch vụ hàng hải	6.295.511.761	6.294.126.846
Giá vốn dịch vụ vận tải bộ	8.669.199.602	10.895.573.185
Giá vốn dịch vụ kho vận	10.439.178.761	10.767.305.143
Giá vốn xuất khẩu thuyền viên	316.341.000	771.803.161
<b>Cộng</b>	<b><u>113.308.992.961</u></b>	<b><u>63.244.265.450</u></b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	101.828.584	193.250.459
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	401.452.291	478.452.591
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.549.197.918	5.344.264.111
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.951.851.894	1.117.679.285
<b>Cộng</b>	<b><u>6.004.330.687</u></b>	<b><u>7.133.646.446</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	14.197.053.649	2.336.613.330
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.328.526.325	228.892.620
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.528.618.085	7.178.102.315
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	5.937.823.278
Chi phí khác	-	5.298.889
<b>Cộng</b>	<b><u>24.054.198.059</u></b>	<b><u>15.686.730.432</u></b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.698.971.693	3.217.780.143
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	302.817.485	457.237.228
Chi phí khấu hao tài sản cố định	501.329.760	659.081.794
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.437.891.167	1.196.437.518
Chi phí khác	388.263.317	468.915.394
<b>Cộng</b>	<b><u>6.329.273.422</u></b>	<b><u>5.999.452.077</u></b>

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	4.620.928.305	18.792.825.631
Lãi do đánh giá tài sản góp vốn	7.016.979.007	-
Các khoản khác	423.157.550	239.181.358
<b>Cộng</b>	<b><u>12.061.064.862</u></b>	<b><u>19.032.006.989</u></b>

#### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	3.646.461.445	4.719.364.487
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	11.558.378	920.116.374
Lỗ do đánh giá tài sản góp vốn	64.769.569	-
Các khoản khác	490.808.547	739.460.772
<b>Cộng</b>	<b><u>4.213.597.939</u></b>	<b><u>6.378.941.633</u></b>





## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	76.466.672	11.041.161
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	3.223.493.236	801.839.037
<b>Cộng</b>	<b><u>3.299.959.908</u></b>	<b><u>812.880.198</u></b>

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.646.753.523	10.014.659.232
Chi phí nhân công	40.983.405.768	13.968.997.381
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.777.901.108	12.175.583.395
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.520.193.892	28.350.359.219
Chi phí khác	6.710.012.092	4.734.118.300
<b>Cộng</b>	<b><u>119.638.266.383</u></b>	<b><u>69.243.717.527</u></b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

Góp vốn bằng tài sản	16.487.215.963
Góp vốn bằng cách cân trừ nợ	227.215.963
Góp vốn bằng cách cân trừ nợ vay	7.210.000.000

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Các khoản cam kết

Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 05 tháng 7 năm 2007 đã thông qua việc Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn sẽ chịu một phần trách nhiệm trong việc thanh toán các khoản nợ của Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon khi tiến hành giải thể Công ty này. Theo đó, Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn sẽ chịu trách nhiệm thanh toán các khoản thuế nhà thầu và thuế giá trị gia tăng của Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn phát sinh trong giai đoạn từ năm 2003 đến năm 2006 theo tỷ lệ góp vốn là 51%



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 2. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.104.173.880	708.714.000
Phụ cấp	84.000.000	79.065.500
Tiền thưởng	17.700.000,00	83.437.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.205.873.880</u></b>	<b><u>871.216.500</u></b>

##### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon	Công ty con
Công ty cổ phần Sài Gòn S.H.I.P Đà Nẵng	Công ty con
Công ty liên doanh APM- Saigon shipping Company Ltd.	Công ty liên kết
Công ty TNHH vận tải container Korex Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn</i></b>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	919.614.763	734.218.872
Chi hộ	415.029.797	393.209.136
Cho vay	6.000.000.000	-
<b><i>Công ty cổ phần Sài Gòn S.H.I.P Đà Nẵng</i></b>		
Mua dịch vụ	241.184.614	-
Mượn tiền	4.045.484.983	-
<b><i>Công ty liên doanh APM- Saigon shipping Company Ltd.</i></b>		
Phải thu lãi liên doanh	2.153.272.839	4.643.826.800
<b><i>Công ty TNHH vận tải container Korex Sài Gòn</i></b>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.456.742.600	1.392.711.896
Chi hộ	29.929.725	47.344.119
Phải thu lãi liên doanh	395.925.079	700.437.311
<b><i>Công ty liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh</i></b>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.068.971.218	374.163.747
Chi hộ	224.819.519	2.356.844.949
Cho vay	-	1.720.000.000



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn</b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	51.885.107	46.290.547
<b>Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon</b>		
Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phiếu để bảo lãnh vay	5.849.054.747	5.849.054.747
<b>Công ty liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh</b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	25.037.962	107.871.360
<b>Công ty TNHH vận tải container Korex Sài Gòn</b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	168.714.700	208.986.584
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>6.094.692.516</u></b>	<b><u>6.212.203.238</u></b>
<b>Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn</b>		
Phải trả về cổ phần hóa	3.197.058.734	3.197.058.734
Nợ vay phải trả	6.000.000.000	-
<b>Công ty cổ phần Sài Gòn S.H.I.P Đà Nẵng</b>		
Phải trả tiền mượn và cung cấp dịch vụ	557.890.800	-
Nợ vay	-	1.720.000.000
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>9.754.949.534</u></b>	<b><u>4.917.058.734</u></b>

### 3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực khai thác tàu biển: bao gồm cho thuê và tự khai thác tàu Sài Gòn Queen và Sài Gòn Princess
- Lĩnh vực dịch vụ hàng hải: bao gồm làm đại lý tàu biển, dịch vụ giao nhận, đại lý chứng từ và các dịch vụ khác cung cấp cho vận tải đường thủy.
- Lĩnh vực khai thác tàu sông: bao gồm cho thuê và tự khai thác tàu Long Phú 1 và Long phú 2
- Lĩnh vực cho thuê kho, văn phòng và khai thác bãi container: bao gồm cho thuê các kho CFS1, CFS2; cho thuê văn phòng tại số 9 Nguyễn Công Trứ; cho thuê bãi container; dịch vụ giao nhận hàng hóa vận tải đường bộ,...

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 02 đính kèm từ trang 37 đến trang 39.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## ***Khu vực địa lý***

Hoạt động của Công ty được phân bố ở hai khu vực trong nước, và ngoài nước.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nước ngoài	85.470.360.213	30.742.633.073
Trong nước	37.146.600.462	44.503.156.936
<b>Cộng</b>	<b><u>122.616.960.675</u></b>	<b><u>75.245.790.009</u></b>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thành phố Hồ Chí Minh	14.496.602.638	172.392.649.920
Hải Phòng	1.802.520.977	-
Đà Nẵng	2.436.215.963	10.565.932.950
<b>Cộng</b>	<b><u>18.735.339.578</u></b>	<b><u>182.958.582.870</u></b>

## **4. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót**

### ***Thay đổi chính sách kế toán***

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

### ***Các sai sót***

Trong năm, Công ty đã điều chỉnh ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp của thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại số 187 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu số tiền 3.206.101.556 VND. Do đó làm tăng chi tiêu Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và giảm chi tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các chi tiêu tương ứng trong Báo cáo tài chính.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh sai sót trên đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	<b>Mã số</b>	<b>Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước</b>	<b>Các điều chỉnh</b>	<b>Số liệu sau điều chỉnh</b>
<b><i>Bảng cân đối kế toán</i></b>				
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	24.476.500	24.476.500	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	18.106.351.443	3.181.625.056	21.287.976.499
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	8.415.898.845	(3.206.101.556)	5.209.797.289

### ***Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh***

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	3.206.101.556	3.206.101.556
--	----	---	---------------	---------------



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 5. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng cho thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	6.689.119.514	3.659.566.956
Trên 01 năm đến 05 năm	7.090.200.577	5.354.397.922
<b>Cộng</b>	<b>13.779.320.091</b>	<b>9.013.964.878</b>

#### 6. Thông tin khác

Nghị quyết số 48 HĐQT ngày 08 tháng 12 năm 2010 đã thông qua chủ trương nhượng bán tàu Sài Gòn Princess có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 204.931.062.880 VND và 195.381.942.809 VND.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2011

**ĐỖ DOÃN THÀNH CÔNG**  
Kế toán trưởng



**ĐỖ VIỆT TRIỀU**  
Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIẾN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
BAO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	140.000.000.000	11.436.551.000	7.695.100.600	554.848.076	12.243.848.231	171.930.347.907
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	6.083.072.098	6.083.072.098
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	4.200.000.000	-	-	-	(4.200.000.000)	-
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	7.868.348.400	290.299.288	(8.758.647.688)	(600.000.000)
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(1.049.352)	(1.049.352)
Trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(157.426.000)	(157.426.000)
Điều chỉnh khoản lãi vốn góp liên doanh	-	-	(2.851.579.773)	-	-	(2.851.579.773)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>144.200.000.000</b>	<b>11.436.551.000</b>	<b>12.711.869.227</b>	<b>845.147.364</b>	<b>5.209.797.289</b>	<b>174.403.364.880</b>
Số dư đầu năm nay	144.200.000.000	11.436.551.000	12.711.869.227	845.147.364	5.209.797.289	174.403.364.880
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(10.869.076.563)	(10.869.076.563)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	878.730.723	464.458.683	(1.308.509.406)	34.680.000
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(5.768.000.000)	(5.768.000.000)
Trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(308.000.000)	(308.000.000)
Điều chỉnh khoản lãi vốn góp liên doanh	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>144.200.000.000</b>	<b>11.436.551.000</b>	<b>13.590.599.950</b>	<b>1.309.606.047</b>	<b>(13.043.788.680)</b>	<b>157.492.968.317</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2011



**ĐỖ VIỆT TRIỀU**  
Tổng Giám đốc

**ĐỖ ĐOÀN THÀNH CÔNG**  
Kế toán trưởng



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN**

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Năm nay	Cho thuê kho, văn phòng & khai thác bãi container				Cộng
	Khai thác tàu biển	Dịch vụ hàng hải	Khai thác tàu sông	Các khoản loại trừ	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	85.470.360.213	15.285.197.767	3.890.499.427	17.970.903.268	122.616.960.675
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>85.470.360.213</b>	<b>15.285.197.767</b>	<b>3.890.499.427</b>	<b>17.970.903.268</b>	<b>122.616.960.675</b>
Chi phí bộ phận	82.502.334.846	14.964.711.362	5.086.426.991	10.755.519.762	113.308.992.961
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.968.025.367	320.486.405	(1.195.927.564)	7.215.383.506	9.307.967.714
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(6.329.273.422)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					2.978.694.292
Doanh thu hoạt động tài chính					6.005.072.495
Chi phí tài chính					(24.054.939.867)
Thu nhập khác					12.061.064.862
Chi phí khác					(4.213.597.939)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(345.410.498)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(3.299.959.908)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>1.373.585.067</b>	<b>4.238.736.940</b>	<b>12.268.705.445</b>	<b>854.312.126</b>	<b>18.735.339.578</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>16.296.053.873</b>	<b>527.410.749</b>	<b>1.207.438.198</b>	<b>2.787.942.648</b>	<b>20.818.845.468</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>					
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>					

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND			
Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:				
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	30.742.633.073	18.762.246.894	6.625.805.711	19.115.104.331
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>30.742.633.073</b>	<b>18.762.246.894</b>	<b>6.625.805.711</b>	<b>19.115.104.331</b>
Chi phí bộ phận	26.696.981.533	17.189.700.031	7.818.475.582	11.539.108.304
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.045.651.540	1.572.546.863	(1.192.669.871)	7.575.996.027
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-
Chi phí tài chính	-	-	-	-
Thu nhập khác	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>163.842.110.211</b>	<b>10.565.932.950</b>	<b>110.811.364</b>	<b>8.439.728.345</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>7.299.478.695</b>	<b>1.071.445.329</b>	<b>1.316.437.907</b>	<b>2.860.021.976</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>182.958.582.870</b>	<b>182.958.582.870</b>	<b>182.958.582.870</b>	<b>182.958.582.870</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>12.547.383.907</b>	<b>12.547.383.907</b>	<b>12.547.383.907</b>	<b>12.547.383.907</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Đơn vị tính: VND

	Khai thác tàu biển	Dịch vụ hàng hải	Khai thác tàu sông	Cho thuê kho, văn phòng & khai thác bãi container	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>						<b>425.356.000.702</b>
						<b>425.356.000.702</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>						
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>267.863.032.385</b>
						<b>267.863.032.385</b>
<b>Số đầu năm</b>						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>						<b>465.519.355.607</b>
						<b>465.519.355.607</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>						
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>267.863.032.385</b>
						<b>267.863.032.385</b>



**ĐỖ DOẢN THÀNH CÔNG**  
Kế toán trưởng

**ĐỖ VIỆT TRIỀU**  
Tổng Giám đốc



- **Head office** : 229 Dong Khoi St., District 1, Ho Chi Minh City
- **Branch in Ha Noi** : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City
- **Branch in Nha Trang** : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City, Khanh Hoa Province
- **Branch in Can Tho** : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City

Tel: 08.3827 2295 - Fax: 08.3827 2300 - E-mail: [kttv@a-c.com.vn](mailto:kttv@a-c.com.vn)  
Tel: 04.3736 7879 - Fax: 04.3736 7869 - E-mail: [kttv.hn@a-c.com.vn](mailto:kttv.hn@a-c.com.vn)  
Tel: 058.387 6555 - Fax: 058.387 5327 - E-mail: [kttv.nt@a-c.com.vn](mailto:kttv.nt@a-c.com.vn)  
Tel: 0710.376 4995 - Fax: 0710.376 4996 - E-mail: [kttv.ct@a-c.com.vn](mailto:kttv.ct@a-c.com.vn)